TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân & gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Đinh Kiên Cường

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trương Quốc Hoàn –Thư ký Tòa án

- ***Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa*:** Không

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/3/2018 về " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T; sinh năm 199*

Địa chỉ: Bản K, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*2. Bị đơn:*Anh Phan Chí H; sinh năm 199*

Địa chỉ: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2018 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh H quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện

Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, thời gian chung sống hai vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên uống rượu đánh đập vợ, con, hai vợ chồng cãi vã, không hợp tính tình. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 con chung là Phan Chí Hoàng K; sinh ngày 06/01/2015. Hiện tại con đang ở với chị T, nguyện vọng của chị T là được nuôi cháu K.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn anh Phan Chí H không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng bằng dịch vụ bưu chính anh H nhận tất cả các văn bản trên nhưng không đến giải quyết tại Tòa án. Việc anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 09/10/2018, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc chị Hồ Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Phan Chí H, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Đinh Mạnh H chung sống với nhau vào năm 2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã D,

huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/3/2015, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị T: Vợ chồng chị T và anh H không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua lời trình bày của chị T tại Tòa án. Chị T và anh H có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là Phan Chí Hoàng K; sinh ngày 06/01/2015, hiện con đang sống cùng với chị T, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đ, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con xét thấy cần giao con cho mẹ nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất cho chị Thơm tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và buộc anh H phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5]. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Hồ Thị T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Phan Chí H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Phan Chí H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Chí Hoàng K; sinh ngày 06/01/2015 cho chị Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Chí H phải đóng góp cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đ kể từ tháng 11/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi

của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Phan Chí H phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2018). Anh Phan Chí H có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh